TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THỦY** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 35/2022/QĐHG-HNGĐ	*Yên Thủy, ngày 08 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THỦY, TỈNH HÒA BÌNH

Thẩm phán ra quyết định: Lê Trung Nghĩa

Căn cứ Điều 55, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án ngày 23 tháng 8 năm 2022, về việc các bên thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ việc ly hôn, nuôi con chung, giữa:

Người khởi kiện: Anh Bùi Văn L, sinh năm 1978

Người bị kiện: Chị Bùi Thị P, sinh năm 1982

Cùng địa chỉ: Khu phố An Bình, thị trấn Hàng Trạm, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên tham gia hòa giải được thể hiện trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án ngày 23 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội,

không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác và có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật hòa giải, đối thoại tại tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa anh Bùi Văn L và chị Bùi Thị P, cụ thể:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn L và chị Bùi Thị P thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Giao cháu Bùi Đạt Văn M, sinh ngày 31/01/2017 cho chị Bùi Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Bùi Văn L có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi cháu Bùi Đạt Văn M mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) kể từ tháng 10/2022 cho đến khi cháu Bùi Đạt Văn M đủ 18 tuổi.

Anh Bùi Văn L có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Trong trường hợp anh L lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì chị P có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con chung của anh L.

Vì L ích của con chung sau này, theo yêu cầu của anh L hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản, công nợ chung:

1.3.1 Về tài sản chung:

Anh Bùi Văn L, chị Bùi Thị P xin tự thỏa thuận nội dung: Anh Bùi Văn L thanh toán trả tiền chênh lệch tài sản chung của vợ chồng cho chị Bùi Thị P số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng), cụ thể:

- Lần 1: Thanh toán trả cho chị Bùi Thị P số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) vào ngày 30/12/2022.

- Lần 2: Thanh toán trả cho chị Bùi Thị P số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) vào ngày 30/12/2023.

- Lần 3: Thanh toán trả cho chị Bùi Thị P số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) vào ngày 06/6/2024.

- Lần 4: Thanh toán trả cho chị Bùi Thị P số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) vào ngày 30/12/2024.

1.3.2. Về công nợ chung: Vợ chồng ly hôn anh Bùi Văn L, chị Bùi Thị P xin tự thỏa thuận.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong trường hợp anh Bùi Văn L vi phạm nghĩa vụ trả tiền như thỏa thuận trên thì chị Bùi Thị P có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án và anh Bùi Văn L phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Trường hợp quyết định này vi phạm Điều 33 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án thì trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc biết được quyết định các bên đương sự, người đại diện hoặc người có quyền L và nghĩa vụ liên quan đến quyết định và viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền đề nghị, kiến nghị xem xét lại quyết định này theo quy định tại Điều 36 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Yên Thủy;
- Chi cục THADS Yên Thủy;
- UBND thị trấn Hàng Trạm;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc;
- Lưu: TA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Trung Nghĩa